

Bản án số: 222/2023/DS-ST

Ngày: 05/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tỏ.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

* Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2023/QĐXXST-DS ngày 07/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 286/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn:

Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Võ Văn S (Tên gọi khác là V), sinh năm xxxx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Ngọc P là nguyên đơn trình bày: Do mối quan hệ ruột thịt trong nhà, chị D là cháu ruột của chồng bà, thấy chị D và anh S năn nỉ nhờ giúp đỡ do gặp khó khăn nên bà P đã đi mượn tiền dùm cho chị D và anh V cụ thể như sau:

- Ngày 10/12/2019 âm lịch, chị D vay số tiền 25.000.000 đồng lấy 2 lần trong ngày; thỏa thuận 03 tháng trả.

- Ngày 13/4/2020 âm lịch, anh V vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận 05 tháng trả.

Tổng cộng số tiền chị D và anh V vay của bà P là 35.000.000 đồng. Sau khi vay mượn chị D tháng trả lãi tháng không, tổng cộng chị D có trả được 12.000.000 đồng tiền lãi rồi ngưng từ ngày 21/7/2021 cho đến nay, mặc dù bà P đã nhiều lần đòi tiền nhưng chị D và anh V chỉ hứa hẹn mà không thấy trả cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền 35.000.000 đồng yêu cầu trả tiền 03 lần trong vòng 6 tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể lần 1 trả số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 05/11/2023, lần 2 trả số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 05/01/2024 và lần 3 trả số tiền 11.000.000 đồng vào ngày 05/3/2024, không yêu cầu trả lãi.

* Chị Nguyễn Thị Lệ D là bị đơn trình bày: Vào ngày 10/12/2019 âm lịch, chị D có vay của bà P hai lần với số tiền là 25.000.000 đồng, lãi suất là 10%/tháng, thỏa thuận đóng lãi hàng tháng khi nào có tiền thì trả vốn. Do vẫn còn khó khăn, chị D có hỏi vay thêm 10.000.000 đồng nhưng bà P không cho vay nên chị D mới nhờ anh S đứng ra vay dùm thêm số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình thực hiện, chị D đã đóng lãi hàng tháng cho bà P đối với số tiền 35.000.000 đồng từ ngày vay đến tháng 11 năm 2022 thì ngưng không trả lãi nữa lý do là thu nhập của chị D không đủ nuôi dưỡng cha mẹ và 03 đứa con nhỏ. Nay chị D đồng ý trả số tiền 35.000.000 đồng cho bà P, anh S không có trách nhiệm trả nợ thay cho chị D, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị D xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Anh S là bị đơn có đơn xin vắng mặt, trong quá trình tố tụng anh S có lời khai như sau: Do anh S và chị D là chỗ bạn bè thân thiết, chị D gặp khó khăn, vay thêm tiền thì bà P không cho nên chị D chủ động nhờ anh S đứng ra vay dùm cho chị D số tiền là 10.000.000 đồng với lãi suất là 10 %/tháng, thỏa thuận đóng lãi hàng tháng khi nào có tiền thì trả vốn. Quá trình thực hiện, chị D là người trực tiếp đóng lãi cho bà P, anh S không có đóng lãi. Nay bà P khởi kiện yêu cầu anh S trả số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, anh S không đồng ý trả tiền vì anh chỉ đứng ra vay dùm cho chị D, nên chị D là người có trách nhiệm trong việc trả tiền cho bà P.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc P, buộc chị Nguyễn Thị Lệ D có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vốn vay là 35.000.000 đồng, trả tiền 03 lần trong vòng 6 tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể lần 1 trả số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 05/11/2023,

lần 2 trả số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 05/01/2024 và lần 3 trả số tiền 11.000.000 đồng vào ngày 05/3/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Lệ D ngụ tại ấp D, xã T, huyện G có trách nhiệm trả cho bà phượng số tiền vay là 35.000.000 đồng nên đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn S có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử vắng mặt anh Võ Văn S.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P và chị Nguyễn Thị Lệ D, anh Võ Văn S tự nguyện thỏa thuận vay tiền, có lập giấy vay tiền. Trong quá trình tố tụng, chị D và anh S xác nhận việc anh S vay của bà P số tiền 10.000.000 đồng là vay dùm cho chị D, chị D đã xác nhận số tiền 10.000.000 anh S vay của bà P là vay dùm cho chị D nên chị D đồng ý có trách nhiệm trả nợ, bà P đồng ý việc chị D là người có nghĩa vụ trả số tiền 35.000.000 đồng. Quá trình thực hiện, chị D là người trực tiếp đóng lãi cho bà P từ ngày vay cho đến tháng 11 năm 2022 rồi ngưng cho đến nay. Do hoàn cảnh khó khăn nên chị D xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà P không đồng ý yêu cầu trả dần của chị D, tuy nhiên do mối quan hệ ruột thịt nên bà P cho chị D trả tiền 03 lần trong vòng 6 tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể lần 1 trả số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 05/11/2023, lần 2 trả số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 05/01/2024 và lần 3 trả số tiền 11.000.000 đồng vào ngày 05/3/2024. Hội đồng xét xử nhận thấy chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hơn nữa bà P đã tạo điều kiện cho chị D trả tiền 03 lần trong vòng 6 tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật như trên là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về lãi suất: Do bà Nguyễn Thị Ngọc P không có yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngọc P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu số 0028811 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Chị Nguyễn Thị Lệ D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Võ Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3.4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Buộc chị Nguyễn Thị Lệ D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), trả tiền 03 lần trong vòng 6 tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể:

- Lần 1 vào ngày 05/11/2023 trả số tiền 12.000.000 đồng;

- Lần 2 vào ngày 05/01/2024 trả số tiền 12.000.000 đồng;

- Lần 3 vào ngày 05/3/2024 trả số tiền 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu trả tiền thì hàng tháng phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: H lại bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028811 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Chị Nguyễn Thị Lệ D phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng.

Anh Võ Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà P và chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh

